

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/ HSST
Ngày: 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Nguyễn Hùng Cường

bà: Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông
Bùi Quang Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023. Đối với các bị cáo:

01. PHẠM VĂN T, sinh năm 1992; tại: tỉnh Bình Phước; HKTT: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Tổ 43B, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Phạm Văn L (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Nguyễn Bảo Kiều L, sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018, tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2012 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

02. NGUYỄN ĐÌNH H, sinh năm 1995; Tại: tỉnh Hải Dương; HKTT: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Đội 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Tạ Thị Thu T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2022 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Bảo Kiều L, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Hoàng Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Nguyễn Quốc N, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 30 ngày 02/12/2022, Phạm Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Đình H để hỏi chỗ mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý tìm người bán ma túy cho T, sau đó H gọi điện thoại bằng Zalo cho người có tên nickname là “NguyễnTrắng” (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy với số lượng “hộp năm ma túy, thì Trắng đồng ý và nói giá 3.200.000đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô hiệu Hon da loại Vision, màu đỏ - nâu – đen, biển kiểm soát: 48K 11.213 đến quán cà phê Chery thuộc ấp 1, xã T, huyện B gặp H để H dẫn đi mua ma túy, lúc này theo chỉ dẫn của H, T điều khiển xe mô tô chở H đến căn nhà số 399 thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện B để gặp Trắng mua ma túy, khi gặp Trắng thì T chỉ mang theo số tiền 2.600.000 đồng và thiếu 600.000đồng nên H mượn xe của T đi đến tiệm điện thoại di động Q ở thôn 3, xã T, huyện B của anh Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1983, HKTT: Khu phố T, thị trấn T, huyện B để cầm chiếc điện thoại hiệu Redmi lấy tiền cho T mua ma túy nhưng không cầm, thấy H không cầm được điện thoại nên T gọi điện cho Nguyễn Văn S, sinh năm: 1983, HKTT: ấp 6, xã T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nơi T làm việc sửa xe để mượn số tiền 600.000đồng thì anh S đồng ý và chuyển số tiền 600.000đồng vào tài khoản số 00887117377779 Ngân hàng MB Bank (Ngân hàng TMCP Quân Đội) cho T. Khi nhận được tiền T chuyển số tiền 600.000đồng cho Trắng qua số tài khoản 5612205073440 Ngân hàng Agribank tên tài khoản Nguyễn Minh M, sinh năm: 1993, HKTT: Khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nhận được tiền mặt và tiền qua tài khoản Trắng gọi một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch từ trong nhà Trắng đi ra đưa tiền cho người thanh niên này đi mua ma túy, khoảng 30 phút sau người này đi về, lúc này Trắng gọi H vào trong nhà đưa cho H 01 túi nylon dạng khóa miết bên trong có chứa ma túy, H lấy ma túy đi ra ngoài sân nơi T đang đợi đưa số ma túy cho T, T bỏ ma túy vào gói thuốc lá hiệu Yett rồi cất vào hộc đựng đồ phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 48K 11.213 và điều khiển xe chở H đi về hướng ngã 03 T H, huyện B. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi T chở H đến đoạn đường nhựa thuộc khu phố T, thị

trần T, huyện B cách nơi mua ma túy khoảng 500m thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 284/KL(MT) –KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,4760 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định 2,9537 gam Methamphetamine được niêm phong.

Quá trình điều tra Phạm Văn T và Nguyễn Đình H thừa nhận nhận mua túy về để sử dụng, qua test ma túy T và H đều dương tính với ma túy.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khẳng định các bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề xuất:

Đối với bị cáo Phạm Văn T: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình H: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin được nhận lại xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ - nâu – đen, biển kiểm soát: 48K1-112.13.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: do Nguyễn Đình H biết chỗ mua ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 02/12/2022, Phạm Văn T dùng xe mô tô biển kiểm soát 48K 11.213 chở H để H chỉ đường đi mua ma túy cho T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi mua ma túy từ người đàn ông tên Trắng, Phạm Văn T bỏ ma túy vào gói thuốc lá hiệu Yet rồi cất vào hộc đựng đồ phía trước bên trái xe mô tô rồi điều khiển chở H lưu thông đến đoạn đường nhựa thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 284/KL(MT) –KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,4760 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe và tính mạng của con người. Cũng từ tệ nạn ma túy mà nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các hành vi tiêu cực khác như trộm cắp, cướp, giết người... Các bị cáo vi phạm với lỗi cố ý, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo nên cần có hình phạt tương ứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, người thực hành còn bị cáo H là người giúp sức tích cực.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Đối với đối tượng tên Trắng sử dụng số tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Minh M để bán ma túy cho T và H, qua xác minh không có đối tượng tên là Trắng tại địa phương, đối với Nguyễn Minh M không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên đi mua ma túy cho Trắng do không xác định được nhân thân lai lịch nên không làm rõ để xử lý được.

Đối với Nguyễn Văn S không biết T mượn tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn S là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng:*

Đối với 2,9537 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong và 01 gói thuốc lá hiệu Yet đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ - nâu – đen, biển kiểm soát: 48K1-112.13 quá trình điều tra xác định là xe của Nguyễn Bảo Kiều L là vợ của bị cáo T, nguồn gốc chiếc xe là do cha mẹ của L mua cho L để làm phương tiện đi lại, khi T sử dụng xe làm phương tiện mua ma túy sử dụng thì L không biết nên cần trả lại cho Nguyễn Bảo Kiều L.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng thu giữ của Phạm Văn T, 01 điện thoại di động ViVo màu vàng hồng và 01 điện thoại IteL màu xanh thu giữ Nguyễn Đình H, các bị cáo sử dụng điện thoại di động để làm phương tiện liên lạc việc mua ma túy, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Xét đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời gian hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.

Xử phạt Nguyễn Đình H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.

2. Vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,9537 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong và 01 gói thuốc lá hiệu Yet.

Trả lại cho bà Nguyễn Bảo Kiều L 01(một) xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ - nâu – đen, biển kiểm soát: 48K1-112.13.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng, 01(một) điện thoại di động ViVo màu vàng hồng và 01 điện thoại Itel màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007844 ngày ngày 10/3/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp và công an huyện Bù Đốp)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm

